



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHOA 2024 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	24T4-NTN	0714003706		1	Nghe nói 1	2	03/03/2025	60	15H30	Vấn đáp	C3.1 - 04
1	24T4-ANM; CMT; LTM; THU	0714002901	1	60	Kỹ thuật lập trình	3	04/03/2025	90	13H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	24T4-LGT	0714003684		4	Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói	3	04/03/2025	90	13H00	Tự luận	
3	24T4-ANM; CMT; LTM; THU	0714002901	2	54	Kỹ thuật lập trình	3	04/03/2025	90	13H00	Tự luận	F2.1 - 03
4	24T4-KTD	0714003656		7	Quản trị học	3	04/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
5	24T4-LDL; KML; VSL	0714002293		11	Máy và thiết bị lạnh	3	04/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
6	24T4-CCK; CKL	0714002138		22	Vẽ kỹ thuật	3	04/03/2025	120	13H00	Tự luận	H1.2 - 02
7	24T4-MTT	0714003718		1	Nguyên phụ liệu dệt may thời trang	3	04/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
8	24T4-QDL; QKS	0714002536		40	Văn hóa ẩm thực	3	04/03/2025	90	13H00	Tự luận	
9	24T4-LDL; KML; VSL	0714002297		46	Trang bị điện hệ thống lạnh	3	04/03/2025	90	15H30	Tự luận	F2.1 - 02
10	24T4-TMD	0714002822		1	Nhập môn Thương mại điện tử	3	04/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
11	24T4-KTD; LGT; QTD	0714003655		3	Nguyên lý kế toán	3	04/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
12	24T4-QDL; QKS	0714002277		68	Tổng quan du lịch	3	04/03/2025	90	15H30	Tự luận	F2.1 - 03
13	24T4-LGT	0714003723		4	Bảo hiểm vận tải	3	04/03/2025	60	15H30	Tự luận	C2.2 - 02
14	24T4-CMT; ĐHĐ	0714002845		22	Cơ sở dữ liệu	3	04/03/2025	90	15H30	Tự luận	
15	24T4-CNÔ	0714001359		13	Điện kỹ thuật	3	04/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
16	24T4-NNA	0714003704		1	Đọc 1	3	04/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
1	24T4-	0714003670		64	Giáo dục Chính trị	4	05/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
2	24T4-DDT; ĐCN	0714001669		25	Khí cụ điện	4	05/03/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
3	24T4-CBT; TĐH	0714002137		3	An toàn lao động	4	05/03/2025	90	13H00	Tự luận	
4	24T4-KTD	0714003721		3	Thuế	4	05/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
5	24T4-NNA	0714003699		8	Tiếng Việt Thực hành	4	05/03/2025	90	13H00	Tự luận	
6	24T4-KLB	0714003666		5	Tổng quan bếp bánh	4	05/03/2025	90	13H00	Tự luận	
7	24T4-	0714001065		45	Pháp luật	4	05/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
8	24T4-NHQ	0714003708		1	Âm vị và ngữ âm	4	05/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
9	24T4-NTN	0714003705		2	Ngữ pháp 1	4	05/03/2025	90	15H30	Tự luận	
10	24T4-QTD	0714000447		1	Quản trị văn phòng	4	05/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
11	24T4-KXD	0714002104		1	Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét	4	05/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
12	24T4-LDL; KML; VSL	0714002204		67	Cơ sở kỹ thuật lạnh	4	05/03/2025	90	15H30	Tự luận	
1	24T4-CBT	0714001077		5	Nguyên lý - Chi tiết máy	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
2	24T4-ĐCN	0714001076		7	Cung cấp điện	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	
3	24T4-LDL; KML; VSL	0714003673		16	Nhiệt động kỹ thuật	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	
4	24T4-QTD	0714000571		4	Quản trị tài nguyên nhân sự	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	
5	24T4-KXD	0714003678		1	Sức bền vật liệu	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	
6	24T4-CCK; CKL	0714001870		16	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	06/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
7	24T4-ĐĐT	0714001683		6	Trang bị điện	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	
8	24T4-MTT	0714002078		1	Mỹ thuật trang phục	5	06/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
9	24T4-TMD	0714003121		2	Pháp luật thương mại điện tử	5	06/03/2025	90	13H00	Tự luận	
10	24T4-CNÔ	0714002075		17	Động cơ đốt trong	5	06/03/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
11	24T4-ĐĐT; CBT; ĐCN	0714001070		10	Mạch điện	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
12	24T4-KTD	0714001100		1	Marketing căn bản	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
13	24T4-LDL; KML; VSL	0714001084		10	Cơ sở kỹ thuật điện	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
14	24T4-QDL; QKS; QNH	0714003689		2	Giao tiếp trong du lịch	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
15	24T4-NTN	0714003707		2	Hán tự 1	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
16	24T4-KXD	0714001908		1	Trắc địa đại cương	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
17	24T4-CCK; CKL	0714001088		26	Vật liệu học	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
18	24T4-QNH	0714003664		1	Xây dựng thực đơn	5	06/03/2025	90	15H30	Tự luận	F2.1 - 02
19	24T4-CNÔ	0714001620		22	Điện tử cơ bản	5	06/03/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
20	24T4-QDL	0714003661		2	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	5	06/03/2025	90	15H30	Tự luận	
1	24T4-	0714001972		117	Kỹ năng mềm	6	07/03/2025	60	07H30	Tự luận	C3.1 - 01
2	24T4-NNA	0714003702		1	Nghe 1	6	07/03/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	

[illegible]

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
---------	---------	-------------	------	-------	---------	-----	----------	------------------	---------	---------------	-----------

LƯU Ý:
* ĐỐI VỚI CÁC MÔN THỰC HÀNH, ĐỒ ÁN SINH VIÊN THI LẠI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ THỰC HIỆN BÀI THI LẠI.
* SINH VIÊN PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN HOẶC CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐỂ CÁN BỘ COI THI KIỂM TRA.
* SINH VIÊN PHẢI ĐÓNG LỆ PHÍ THI LẠI TRƯỚC KHI THI.

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG